

Số: 01/ DBV-KTTV-ĐL

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 02 năm 2021

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
(Từ tháng 03 - 2021 đến tháng 08 - 2021)

1. TÓM TẮT TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN (Từ tháng 8/2020 đến hết tháng 01/2021).

1.1 TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Thời tiết từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021 có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau gây ra thiệt hại nhất định cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh.

Trong thời kỳ đã có 13 cơn ATNĐ - bão hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 10 cơn ATNĐ - bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta (Cơn bão số 2 - SINLAKU và số 7 - NANGKA đổ bộ vào các tỉnh Bắc Trung Bộ, còn lại 01 cơn ATNĐ và 07 cơn bão 5, 6, 8, 9, 10, 12 và 13 đổ bộ vào các tỉnh từ Quảng Bình - Ninh Thuận). Trong thời kỳ cũng đã xảy ra các đợt mưa vừa đến mưa to trên diện rộng gây ngập lụt một số khu vực của tỉnh.

Diễn biến các yếu tố Khí tượng cụ thể như sau:

- **Nhiệt độ:** Nền nhiệt độ trung bình từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,2⁰C. Riêng tháng 1/2021 thấp hơn từ 0,8 - 1,0⁰C.

- **Độ ẩm:** Độ ẩm không khí phổ biến thấp hơn TBNN từ 2 - 7%. Tại Buôn Hồ và M'Đrăk từ tháng 10/2020 đến tháng 1/2021 đạt cao hơn.

- **Lượng bốc hơi:** Thấp hơn TBNN.

- **Số giờ nắng:** Tháng 8, tháng 9 phổ biến đạt cao hơn so với TBNN. Các tháng còn lại thấp hơn.

- **Lượng mưa:** Tháng 8, 10, 11 đạt cao hơn TBNN. Tháng 9 biến động. Các tháng còn lại thấp hơn (Riêng tại M'Đrăk đạt cao hơn).

1.2. TÌNH HÌNH THUỶ VĂN (từ tháng 08/2020 đến nửa đầu tháng 02/2021)

Tình hình mực nước và dòng chảy trên các sông, suối ở Đắk Lắk từ tháng 8/2020 đến nửa đầu tháng 01/2021 diễn biến như sau:

+ Tháng 8 - 9: Mực nước tiếp tục dao động theo xu thế tăng. Vào thời kỳ cuối tháng 7 và đầu tháng 8 trên các sông suối trong tỉnh có xuất hiện một đợt lũ, hầu hết mực nước đỉnh lũ đạt dưới báo động I từ 2,00 - 3,00m, riêng tại trạm Bản Đôn trên sông Srêpôk trên báo động I: 0,19m. Lượng dòng chảy trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn và trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 20 - 70%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn từ 30 - 40%.

+ Tháng 10: Mức nước dao động theo xu thế tăng trong thời kỳ đầu và giữa, giảm vào thời kỳ cuối. Biên độ dao động từ 2,00 - 2,50m. Vào thời kỳ giữa tháng, có xuất hiện một đợt lũ nhỏ, hầu hết đạt dưới báo động I, riêng tại trạm Bản Đôn trên sông Srêpôk đạt trên báo động I: 0,38m. Lượng dòng chảy trên sông Krông Buk tại trạm Krông Buk và Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 10 – 20%, trên sông Srêpôk thấp hơn 20 - 30%.

+ Tháng 11: Mức nước dao động theo xu thế giảm trong thời kỳ đầu, tăng vào thời kỳ giữa và cuối. Biên độ dao động từ 3,00 - 4,00m. Vào thời kỳ giữa và 3 ngày cuối tháng, trên các sông suối trong tỉnh có xuất hiện hai đợt lũ, mực nước trên các sông hầu hết đạt báo động I, riêng tại trạm Giang Sơn trên sông Krông Ana đạt xấp xỉ báo động II. Lượng dòng chảy trên sông Krông Buk tại trạm Krông Buk và Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 10 - 20%, trên sông Srêpôk đạt xấp xỉ.

+ Tháng 12 - 01/2021: Mức nước dao động theo xu thế tăng vào những ngày đầu tháng 12/2020 sau giảm đến cuối tháng 1/2021. Thời kỳ đầu tháng 12/2020 trên các sông, suối tỉnh Đắk Lắk xuất hiện một đợt lũ lớn, mực nước đỉnh lũ phổ biến đạt trên mức BĐ III. Tại trạm Giang Sơn trên sông Krông Ana mực nước đỉnh lũ đạt 425,08m, cao hơn mức BĐ III: 1,08m; tại trạm Bản Đôn trên sông Srêpôk mực nước đỉnh lũ đạt 174,39m, trên mức BĐ III: 0,39m.

+ Nửa đầu tháng 02/2021: Mực nước phổ biến dao động theo xu thế giảm từ đầu đến cuối tuần. Biên độ dao động từ 0,20 – 0,40m. Lượng dòng chảy phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 20 – 40%.

BẢNG TRỊ SỐ ĐẶC TRƯNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 8 - 01/2021

Trạm	Sông	Trung bình		So với TBNN		Max		Min	
		H	Q	H	Q	H	Q	H	Q
K.Buk	K.Buk	45208	10,2	-27cm	<22%	45398	78,3	45145	1,56
G.Sơn	K.Ana	41831	152	-40cm	>33%	42508	1080	41608	51,0
B.Đôn	Srê Pôk	16969	358	8cm	>8%	17439	1420	16781	65,0

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (Từ tháng 03/2021 - 08/2021)

2.1 TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Theo các kết quả dự báo mới nhất về hiện tượng ENSO cho thấy: Xu thế nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng tháng 3/2021 với xác suất khoảng 95%, sau đó có xu hướng giảm dần và có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính vào mùa hè năm 2021.

* **Bão và ATNĐ:** từ nay đến khoảng tháng 5/2021 ít có khả năng xuất hiện bão và ATNĐ trên Biển Đông. Sang tháng 6-7/2021 bão và ATNĐ có khả năng bắt đầu hoạt động ở vùng biển phía Bắc Biển Đông.

* **Nhiệt độ:**

- Nhiệt độ trung bình mùa ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ $0,0 - 0,6^{\circ}\text{C}$. (Riêng tại Ea H'Leo và Buôn Ma Thuột đạt xấp xỉ và thấp hơn từ $0,0 - 0,5^{\circ}\text{C}$.)

- Nhiệt độ trung bình các tháng 3,4 ở mức xấp xỉ và thấp hơn, các tháng còn lại phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN.

- Nhiệt độ thấp nhất từ $15,0 - 17,0^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào khoảng đầu tháng 3, nhiệt độ cao nhất dao động từ $34,0 - 36,0^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào tháng 4, tháng 5.

* **Lượng mưa:**

- Tổng lượng mưa mùa phổ biến xấp xỉ và cao hơn TBNN, tổng lượng mưa các tháng 3, 4, 7 phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn (Riêng tháng 6 thấp hơn). Trong những tháng mùa khô 2020 - 2021, nhiều khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa.

- Mùa mưa có khả năng bắt đầu phù hợp, có nơi sớm hơn so với TBNN, vào khoảng từ ngày 25 tháng 04 đến ngày 05 tháng 05 năm 2021. Riêng phía Đông muộn hơn khoảng 1 tháng.

2.2 TÌNH HÌNH THUỶ VĂN

Mức nước các sông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ giữa tháng 02 đến tháng 5/2021 dao động theo xu thế giảm, đây là thời kỳ không có mưa hoặc mưa không đáng kể, lượng nước cung cấp cho các sông suối trên địa bàn chủ yếu từ nguồn nước ngầm, trên các sông, suối vừa và nhỏ có thể bị khô cạn hoặc dòng chảy đến nhỏ không đáng kể. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thiếu hụt ở mức 10 - 30% so với TBNN cùng kỳ, nguy cơ hạn hán, thiếu nước cục bộ xảy ra ở một số khu vực trong tỉnh. Cuối tháng 5 đầu tháng 6 trên các sông trong tỉnh khả năng sẽ có lũ tiểu mãn, tháng 7 - 8 trên các sông suối lượng dòng chảy tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNNCK từ 20 - 40%.

Bản tin dự báo khí tượng, thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 16 tháng 04 năm 2021.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Đắk Lắk (Th b/c);
- Đài KTTV KV Tây Nguyên (Th b/c);
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Lắk;
- Đài PT&TH Tỉnh;
- Phòng QLDB;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Chiền

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2020 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2021 TẠI BUỒN MA THUỘT

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2021	TBNN	S/V TBNN
T.trung bình(°C)	25,5	24,3	1,2	25,0	24,0	1,0	24,2	23,7	0,5	23,5	22,7	0,8	21,6	21,5	0,1	20,2	21,2	-1,0
Bốc hơi(mm)	59,3	63,6	-4,3	46,5	53,1	-6,6	40,8	73,8	-33,0	55,7	89,6	-33,9	51,6	115,0	-63,4	100,4	155,4	-55,0
U.trung bình(%)	84	87	-3	89	89	0	88	86	2	85	84	1	85	82	3	79	78	1
Lượng mưa(mm)	365,3	310,5	54,8	354,6	333,0	21,6	451,8	209,9	241,9	206,2	94,6	111,6	13,4	21,1	-7,7	0,3	4,8	-4,5
Số giờ nắng(giờ)	192,5	164,5	28,0	172,7	151,8	20,9	110,6	170,8	-60,2	179,2	177,3	1,9	126,2	189,5	-63,3	205,0	253,5	-48,5

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2020 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2021 TẠI BUỒN HỒ

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2021	TBNN	S/V TBNN
T.trung bình(°C)	24,0	22,8	1,2	23,7	22,7	1,0	22,6	22,1	0,5	21,7	21,0	0,7	19,9	19,3	0,6	18,1	19,0	-0,9
Bốc hơi(mm)	49,5	61,5	-12,0	45,6	54,1	-8,5	30,2	53,0	-22,8	36,7	52,1	-15,4	25,7	59,3	-33,6	41,6	76,0	-34,4
U.trung bình(%)	87	89	-2	88	89	-1	91	89	2	89	89	0	91	89	2	88	85	3
Lượng mưa(mm)	165,7	251,9	-86,2	314,4	264,6	49,8	380,2	186,0	194,2	208,7	114,2	94,5	10,7	34,7	-24,0	1,6	6,3	-4,7
Số giờ nắng(giờ)	192,6	171,7	20,9	171,9	154,9	17,0	87,6	156,5	-68,9	138,6	156,1	-17,5	75,1	158,7	-83,6	148,1	211,0	-62,9

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2020 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2021 TẠI M'DRẮK

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2021	TBNN	S/V TBNN
T.trung bình(°C)	26,3	25,7	0,6	25,7	24,9	0,8	24,5	23,7	0,8	23,2	22,3	0,9	21,0	20,7	0,3	19,3	20,3	-1,0
Bốc hơi(mm)	81,8	138,4	-56,6	51,6	85,6	-34,0	38,1	58,1	-20,0	34,8	50,4	-15,6	28,8	81,8	-53,0	37,8	67,6	-29,8
U.trung bình(%)	79	78	1	84	83	1	86	88	-2	87	89	-2	90	89	1	88	86	2
Lượng mưa(mm)	133,8	129,4	4,4	209,3	218,8	-9,5	480,5	378,2	102,3	733,4	491,5	241,9	408,6	278,0	130,6	76,0	55,5	20,5
Số giờ nắng(giờ)	212,9	198,2	14,7	182,2	171,0	11,2	105,4	138,7	-33,3	97,1	102,8	-5,7	27,6	89,5	-61,9	74,6	137,1	-62,5

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 8/2020 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2021 TẠI LẮK

Tháng	VIII			IX			X			XI			XII			I		
	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2020	TBNN	S/V TBNN	2021	TBNN	S/V TBNN
T.trung bình(°C)	25,9	24,9	1,0	25,3	24,6	0,7	24,7	24,2	0,5	23,9	23,3	0,6	22,4	21,9	0,5	20,8	21,6	-0,8
Bốc hơi(mm)	70,7	81,4	-10,7	63,6	75,6	-12,0	57,8	87,3	-29,5	70,5	99,9	-29,4	75,0	112,5	-37,5	91,5	121,1	-29,6
U.trung bình(%)	80	85	-5	84	86	-2	85	85	0	82	83	-1	79	81	-2	77	78	-1
Lượng mưa(mm)	382,4	350,0	32,4	209,9	331,7	-121,8	288,9	211,7	77,2	468,9	116,9	352,0	21,9	34,1	-12,2	0,0	2,8	-2,8
Số giờ nắng(giờ)	187,5	157,5	30,0	172,8	146,0	26,8	104,7	169,2	-64,5	174,8	164,6	10,2	140,2	172,8	-32,6	212,1	228,3	-16,2